

Bản án số: **46/2024/HN&GD-ST**

Ngày: 16/4/2024

V/v “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bình.
2. Bà Huỳnh Thị Thúy Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thảo Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

- Phiên tòa không có Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường, vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 557/2023/TLST-HN&GD, ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXXST-HN&GD, ngày 05 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2024/QĐST-HN&GD ngày 26 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Phương G, sinh năm 2004;

Nơi cư trú: Số 393, ấp Châu Thành, xã An Ninh, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Anh Đinh Phạm Hữu H, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Số 07, đường số 34, thôn 10, xã Nam Chính, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt chị G, anh H vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” lập ngày 04/12/2023, cùng các bản tự khai, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì việc trình bày của chị Trần Phương G thể hiện:

Về hôn nhân:Chị và anh Đinh Phạm Hữu H tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau rồi đi đến kết hôn năm 2022, đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Chính, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; giấy chứng nhận kết hôn số: 126, ngày 04/10/2022. Trong quá trình chung sống giữa chị và anh H phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do anh H đam mê cờ bạc, không tu chí làm ăn và không quan tâm chăm sóc vợ con làm cho cuộc sống gia đình luôn bất hòa, không hạnh phúc. Chị và anh H đã sống ly thân từ tháng 06/2023 cho đến nay. Chị xác định không còn tình cảm yêu thương, quý trọng đối với anh H nữa. Nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị và anh H có với nhau 01 người con chung tên Đinh Trần Hữu Thịnh, sinh ngày: 04/02/2023. Trường hợp ly hôn chị yêu cầu được là người trực tiếp nuôi dưỡng người con chung. Chị không yêu cầu anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản khai của anh Đinh Phạm Hữu H ngày 27/12/2023, thể hiện:

Về hôn nhân: Anh và chị Trần Phương G tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đi đến kết hôn vào năm 2022, đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Chính, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; giấy chứng nhận kết hôn số: 126, ngày 04/10/2022. Trong thời gian chung sống, anh và chị G có thường xuyên cãi nhau, nH anh vẫn thương yêu vợ con, anh cho rằng những lần cãi nhau là những chuyện nhỏ nhặt. Vì vậy, anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị G và yêu cầu Tòa án hòa giải đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị G có với nhau 01 người con chung tên Đinh Trần Hữu Thịnh, sinh ngày: 04/02/2023. Anh yêu cầu giải quyết được quyền trực tiếp nuôi dưỡng người con chung. Anh không yêu cầu chị G phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do vụ án không thuộc trường hợp Tòa án phải thực hiện các thủ tục tố tụng để tiến hành thu thập chứng cứ, cũng không có đối tượng tranh chấp thuộc các trường hợp

quy định ở khoản 2, **Điều 21** Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Cho nên phiên tòa không có sự tham gia của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện lập ngày 04/12/2023, Tòa án xác định đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại **khoản 1 Điều 28** Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn có địa chỉ và nơi cư trú rõ ràng trên địa bàn huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh theo quy định tại **khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39** Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa anh Đinh Phạm Hữu H là **trường hợp được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai NH vẫn vắng mặt không có lý do**. Do đó, căn cứ vào quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[4] Về hôn nhân: Chị Trần Phương G và anh Đinh Phạm Hữu H có thời gian tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đi đến kết hôn năm 2022, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Chính, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; giấy chứng nhận kết hôn số: 126, ngày 04/10/2022. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, trong cuộc sống hôn nhân của anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do không đồng cảm, chia sẻ cho nhau. Dẫn đến đời sống vợ chồng không êm ấm, thường xuyên xảy ra cãi vã, gây gổ rồi sống ly thân. Trong quá trình tố tụng, Tòa án cũng đã tổ chức nhiều phiên hòa giải, nhằm hàn gắn cho anh chị về chung sống đoàn tụ với nhau, NH kết quả hòa giải không thành. Hiện chị G đã xác định không còn tình cảm yêu thương gì với anh H nữa, chị nhất định yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị G với anh H đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị G là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Chị G và anh H đều yêu cầu giải quyết được quyền trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên: Đinh Trần Hữu Thịnh, sinh ngày: 04/02/2023. Hội

đồng xét xử thấy yêu cầu của chị G và anh H là hoàn toàn chính đáng, không trái với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cháu Đinh Trần Hữu Thịnh, sinh ngày: 04/02/2023 dưới 36 tháng tuổi, rất cần sự quan tâm, chăm sóc và nuôi dưỡng từ người mẹ và hiện cháu Thịnh đang sống với chị G ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Đinh Trần Hữu Thịnh, sinh ngày: 04/02/2023 cho chị Trần Phương G là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[6] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét đến trong bản án này.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét đến trong bản án này.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị G là người phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[9] Về áp dụng án lệ: Vụ án ly hôn giữa chị Trần Phương G và anh Đinh Phạm Hữu H là vụ án Hôn nhân và gia đình. Theo đơn khởi kiện của chị G thì Tòa án xem xét giải quyết quan hệ ly hôn theo quy định của luật Hôn nhân và Gia đình. Nghiên cứu tất cả án lệ do Tòa án nhân dân Tối cao công bố, không có vụ án nào tương tự như vụ án đang được xét xử. Vì vậy, HĐXX không áp dụng án lệ mà chỉ căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 21, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 8, 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Phương G.

1. Về hôn nhân: Chị Trần Phương G ly hôn anh Đinh Phạm Hữu H.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Phương G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục người con chung tên Đinh Trần Hữu Thịnh, sinh ngày: 04/02/2023 cho đến khi cháu Thịnh tròn 18 tuổi.

Anh Đinh Phạm Hữu H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp anh H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị G có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh H.

Chị G trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con,

3. Về án phí:Chị Trần Phương G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), nH được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí do chị G đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004038, ngày 11/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh. Chị G đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/4/2024 (đã giải thích) và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

5. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan thi hành án cùng cấp;
- UBND xã Nam Chính;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đức

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Xong- xem lại điều luật